TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 3 - 2022
V/v: Tranh chấp ly hôn về "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh;

Ông Trần Văn Lô.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Thân Văn Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Ng đơn: Bà Phan Thị Thảo Ng, sinh năm 2000; cư trú tại: Ấp K, xã CK, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Su Yu P, sinh năm 1974; cư trú tại: Số Z, đường Đại Thánh, khóm 012, phố Quan Âm, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 4 năm 2021 và lời khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, bà Phan Thị Thảo Ng (Ng đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Su Yu P kết hôn với nhau ngày 07 tháng 01 năm 2020, qua mai mối, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, do ông Su Yu P không bảo lãnh bà sang Đài Loan được, từ đó đến nay bà và ông P không còn liên lạc với nhau nữa. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Su Yu P.

Về con chung: Không có; tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Su Yu P, là người nước ngoài, đang cư trú tại Đài Loan, Tòa án đã ủy thác tư pháp, thu thập lời khai, ấn định ngày mở phiên hòa giải, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, ngày xét xử; hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền Đài Loan tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam, ông Su Yu P không có ý kiến phản hồi và không có mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

* Về tố tụng:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Ng đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Bị đơn Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng về ủy thác tư pháp, Bộ tư pháp có văn bản thông báo kết quả ủy thác tư pháp ngày 11-02-2022 nhưng ông Su Yu P không đến Tòa án giải quyết, không gửi tài liệu chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

* Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam xem xét quyết định:

- Bà Phan Thị Thảo Ng được ly hôn ông Su Yu P.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Phan Thị Thảo Ng là công dân Việt Nam (hiện đang sinh sống tại Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Su Yu P (hiện đang sinh sống và làm việc tại lãnh thổ Đài Loan) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Bà Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Su Yu P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Bà Phan Thị Thảo Ng và ông Su Yu P kết hôn với nhau ngày 07 tháng 01 năm 2020, qua mai mối, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi kết

hôn, do vợ chồng không có tình cảm, ông P không bảo lãnh bà Ng sang Đài Loan được và từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Từ ngày ly thân đến nay ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Phan Thị Thảo Ng đối với ông Su Yu P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Ng trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên toà; xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài 400.000 đồng, bà Ng phải chịu theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị Thảo Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thảo Ng đối với ông Su Yu P.

1.1. Bà Phan Thị Thảo Ng được ly hôn với ông Su Yu P.

1.2. Về con chung: Không có; tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phan Thị Thảo Ng phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Ng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001620 ngày 16- 4 - 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (bà Ng đã nộp đủ án phí).

3. Về chi phí tố tụng khác: Bà Phan Thị Thảo Ng phải chịu 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, được trừ vào 400.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0021516 ngày 23-9-2021 và 0000050 ngày 04-3-2022, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, (bà Ng đã nộp đủ chi phí).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo thời hạn như sau:

4.1. Bà Phan Thị Thảo Ng được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

4.2. Ông Su Yu P được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Tư pháp huyện;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HNST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm